

Số: /UBND-CN

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

V/v Triển khai, thực hiện Quyết định
số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024
của Thủ tướng Chính phủ.

Kính gửi:

- Các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư,
Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025, Công văn số 6696/BXD-QLN ngày 05/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg; trên cơ sở báo cáo, đề nghị của Sở Xây dựng¹, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Sở Xây dựng

1.1. Thiết kế mẫu nhà ở điển hình: Nghiên cứu, thiết kế tối thiểu 03 mẫu nhà ở điển hình, kèm theo dự toán kinh phí đầu tư xây dựng, dự trù vật liệu chủ yếu, phù hợp với phong tục, tập quán của từng địa phương, gửi UBND cấp huyện để phổ biến, giới thiệu cho các hộ gia đình tham khảo, nghiên cứu áp dụng xây dựng nhà ở phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng hộ; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện **trước ngày 22/01/2025**.

1.2. Lập, trình phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là Đề án):

a) Trên cơ sở báo cáo của UBND cấp huyện, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, đối chiếu, lập, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án; **thời gian hoàn thành trước ngày 15/02/2025**. Trong Đề án phân định rõ số lượng người được hỗ trợ, mức vốn hỗ trợ, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và dự toán kinh phí các nguồn vốn thực hiện. Đối tượng được hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên sau đây:

¹ Tại Công văn số 9494/SXD-QLN ngày 16/12/2024 về việc tham mưu thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh tại khoản 4 Điều 6 Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025 và Phụ lục dự thảo Quyết định được Sở Xây dựng cập nhật lại ngày 23/12/2024.

- Hộ gia đình người có công mà nhà ở có nguy cơ sập đổ, không an toàn khi sử dụng.

- Hộ gia đình mà người có công cao tuổi.
- Hộ gia đình người có công là dân tộc thiểu số.
- Hộ gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn.
- Hộ gia đình người có công thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

b) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh báo cáo (theo Mẫu số 04 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ²) gửi các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội kèm theo Đề án, đề tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bố trí vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

1.3. Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, báo cáo Ban Chỉ đạo Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 - 2025 (Ban Chỉ đạo) để có cơ chế hỗ trợ thêm cho các hộ thuộc Đề án nêu trên đảm bảo công bằng, không chồng chéo chính sách và phù hợp theo quy định; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày **trước ngày 22/01/2025**, kèm theo dự thảo văn bản của UBND tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo (nếu có).

1.4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ: Trên cơ sở báo cáo của UBND cấp huyện, các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành, đơn vị có liên quan, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện định kỳ vào cuối mỗi Quý (***trước ngày 20 của tháng cuối mỗi Quý***) để báo cáo các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

1.5. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện: Trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg, báo cáo UBND tỉnh (***trước ngày 10/3/2026***) để UBND tỉnh có văn bản báo cáo (***đảm bảo trước ngày 30/3/2026***) gửi về các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính để tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Tài chính

2.1. Bố trí nguồn vốn đối ứng: Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, tham mưu bố trí nguồn vốn đối ứng theo quy định của Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg.

2.2. Việc cấp vốn: Căn cứ Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và

² Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ và nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có); hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ; tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí để thực hiện theo quy định.

2.3. Bố trí chi phí quản lý: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu sử dụng ngân sách tỉnh để bố trí chi phí quản lý triển khai thực hiện chính sách theo quy định.

2.4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ: Báo cáo kết quả thực hiện (các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ) định kỳ vào cuối mỗi Quý (*trước ngày 10 của tháng cuối mỗi Quý*) gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2.5. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện: Tổ chức tổng kết, đánh giá (các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ) kết quả thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg, gửi văn bản về Sở Xây dựng (*trước ngày 10/02/2026*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

3.1. Bố trí nguồn vốn đối ứng: Phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối, bố trí nguồn vốn đối ứng theo quy định của Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg.

3.2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ: Báo cáo kết quả thực hiện (các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ) định kỳ vào cuối mỗi Quý (*trước ngày 10 của tháng cuối mỗi Quý*) gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3.3. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện: Tổ chức tổng kết, đánh giá (các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ) kết quả thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg, gửi văn bản về Sở Xây dựng (*trước ngày 10/02/2026*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

4.1. Phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các nội dung công việc có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4.2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ: Báo cáo kết quả thực hiện (các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ) định kỳ vào cuối mỗi Quý (*trước ngày 10 của tháng cuối mỗi Quý*) gửi về Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4.3. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện: Tổ chức tổng kết, đánh giá (các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ) kết quả thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg, gửi văn bản về Sở Xây dựng (*trước ngày 10/02/2026*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

5.1. Tổ chức, chỉ đạo, quán triệt đến UBND cấp xã, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ theo quy định tại Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg, trong đó giao trách nhiệm cụ thể đối với từng tổ chức, cá nhân để nâng cao trách nhiệm trong triển khai thực hiện; lưu ý một số nội dung sau:

a) Đối tượng áp dụng:

- Hộ gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP³ hiện đang ở và có hộ khẩu thường trú tại nhà ở là nhà tạm hoặc nhà bị hư hỏng nặng (kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây, trừ những hộ gia đình đã được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở).

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Mức hỗ trợ để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở:

Hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) với mức sau:

- Hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ đối với trường hợp xây mới nhà ở.

- Hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa nhà ở.

c) Nguồn vốn thực hiện:

- Ngân sách Nhà nước, gồm: Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ nguồn vốn chi thường xuyên và nguồn vốn ngân sách địa phương hỗ trợ đối ứng.

- Ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước, tùy tình hình điều kiện thực tế, các địa phương có thể huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (ngân sách địa phương, xã hội hóa, dòng họ,...) và đóng góp của hộ gia đình được hỗ trợ.

³ Hộ gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, gồm 12 đối tượng, trong đó:

(1) 11 đối tượng quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng:

+ Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

+ Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

+ Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

+ Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

+ Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;

+ Bệnh binh;

+ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;

+ Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;

+ Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;

+ Người có công giúp đỡ cách mạng.

(2) Thân nhân liệt sĩ.

trợ để nâng cao mức hỗ trợ.

d) Yêu cầu về chất lượng nhà ở:

- Giới thiệu cho các hộ gia đình tham khảo các mẫu nhà ở điển hình (do Sở Xây dựng nghiên cứu, thiết kế), nghiên cứu áp dụng xây dựng nhà ở phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng hộ.

- Đối với trường hợp nhà ở phải phá dỡ để xây dựng lại thì sau khi được hỗ trợ, nhà ở mới được xây dựng phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30 m²; trường hợp hộ độc thân thì diện tích xây dựng nhà ở nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 24 m². Nhà ở xây dựng mới phải đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng), độ bền tối thiểu 20 năm.

- Đối với trường hợp nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở thì sau khi sửa chữa phải bảo đảm tiêu chuẩn “2 cứng” (khung - tường cứng, mái cứng), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên, nhưng không yêu cầu phải đúng tiêu chuẩn về diện tích sử dụng theo quy định nêu trên.

5.2. Phương thức thực hiện:

UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện; đồng thời, phổ biến, chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện các nội dung sau:

- a) Việc lập, phê duyệt Đề án: UBND cấp xã chịu trách nhiệm đối chiếu, lập danh sách các hộ được hỗ trợ, báo cáo UBND cấp huyện. UBND cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và phê duyệt danh sách số hộ thuộc diện được hỗ trợ, báo cáo UBND tỉnh để làm cơ sở lập và phê duyệt Đề án trên địa bàn tỉnh theo trình tự quy định tại Mục 5.3 Công văn này.

- b) Việc cấp vốn: Căn cứ số vốn được UBND tỉnh phân bổ (từ ngân sách Trung ương, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác), UBND cấp huyện thực hiện phân bổ vốn hỗ trợ cho UBND cấp xã. Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, pháp luật về đầu tư công.

- c) Sau khi nhận được tạm ứng kinh phí hỗ trợ nhà ở theo quy định, các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở. Trường hợp hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật...) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình này.

- d) UBND cấp xã hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, vận động việc thực hiện xây dựng nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích, chất lượng nhà ở theo quy định của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Khi hoàn thành xây dựng phần nền móng và khung - tường nhà ở thì phải lập Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo Mẫu số 05 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (có gửi kèm theo); khi hoàn thiện toàn bộ nhà ở thì phải lập Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng theo Mẫu số 06 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (có gửi kèm theo).

5.3. Tổ chức thực hiện trình tự lập và phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ:

a) Chỉ đạo, phổ biến, hướng dẫn UBND cấp xã:

- Rà soát, tổng hợp danh sách người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở theo quy định trên địa bàn cấp xã (đảm bảo không trùng lặp gây thất thoát, lãng phí, chính xác về đối tượng, điều kiện về nhà ở và chịu trách nhiệm về số liệu).

- Các đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ nhà ở làm đơn đề nghị theo Mẫu số 01 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (có gửi kèm theo) gửi UBND cấp xã nơi có nhà ở.

- UBND cấp xã có trách nhiệm thành lập Ban chỉ đạo thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ của xã, gồm đại diện chính quyền cấp xã, đại diện Mặt trận tổ quốc cấp xã, đại diện Hội Cựu chiến binh cấp xã để tổ chức kiểm tra hiện trạng nhà ở của từng đối tượng có đơn đề nghị hỗ trợ nhà ở.

Sau khi kiểm tra, UBND cấp xã lập danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn theo Mẫu số 02 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (có gửi kèm theo) gửi UBND cấp huyện.

b) Đối với UBND cấp huyện:

- Rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tổng hợp và phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn cấp huyện theo Mẫu số 03 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (có gửi kèm theo), báo cáo UBND tỉnh (đồng thời gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu, lập, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án). Thời gian hoàn thành **trước ngày 13/01/2025**.

Đối tượng hỗ trợ được theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- + Hộ gia đình người có công mà nhà ở có nguy cơ sập đổ, không an toàn khi sử dụng.

- + Hộ gia đình mà người có công cao tuổi.

- + Hộ gia đình người có công là dân tộc thiểu số.

- + Hộ gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn.

- + Hộ gia đình người có công thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về số liệu, danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn.

5.4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ: Báo cáo kết quả thực hiện (các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ) định kỳ một lần vào cuối mỗi Quý (**trước ngày 10 của tháng cuối mỗi Quý**) gửi về Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

5.5. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện: Tổ chức tổng kết, đánh giá (các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ) kết quả thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg, gửi văn bản về Sở Xây dựng (*trước ngày 10/02/2026*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

5.6. Chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trên địa bàn, vận động, tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ già cả, neo đơn không có khả năng tự xây dựng, sửa chữa.

5.7. Thông tin tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg, Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và hướng dẫn các hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ triển khai thực hiện chính sách. Tổ chức công bố công khai các tiêu chí, đối tượng được thụ hưởng chính sách.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo kịp thời (bằng văn bản) UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng) để được xem xét, hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, hướng dẫn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển nhà ở xã hội và thực hiện các chính sách hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Thường trực các huyện, thị, thành ủy (để c/đ);
- Báo Thanh Hóa, Đài PTTH Thanh Hóa;
- Tỉnh đoàn Thanh Hóa;
- Lưu: VT, VX, CN_{HTNCC_TM.06}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Mẫu số 01 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ về nhà ở

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....
Huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.....
Tỉnh.....

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp..... Nơi cấp

Nơi thường trú:

Đại diện cho hộ gia đình có nhà ở thuộc diện được hỗ trợ theo Nghị định số....., đề nghị Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn) xác nhận các nội dung sau đây:

- Hiện trạng nhà ở của gia đình: ghi rõ là nhà ở bị hư hỏng cả 3 phần (nền móng, khung-tường và mái) cần hỗ trợ xây dựng mới hoặc nhà ở chỉ bị hư hỏng 2 phần (khung-tường và mái) cần hỗ trợ sửa chữa:
- Mẫu nhà áp dụng nếu xây dựng mới:
- Đề nghị cung ứng vật liệu để tự xây dựng nhà ở (nếu có nhu cầu):

TT	Tên vật liệu xây dựng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Xi măng loại.....			
2	Thép			
3	Tấm lợp			
4	Gỗ			
5				

4. Đề nghị hỗ trợ kinh phí để tự xây dựng nhà ở:

5. Đề nghị tổ chức, đoàn thể giúp đỡ xây dựng nhà ở:

Tôi xin trân trọng cảm ơn ./.

..., ngày... tháng... năm...

Xác nhận của UBND cấp xã¹

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

..., ngày... tháng... năm...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: ¹ UBND cấp xã phải kiểm tra thực trạng nhà ở để xác nhận: hiện trạng nhà ở của hộ gia đình bị hư hỏng cả 3 phần (nền móng, khung-tường và mái) phải phá dỡ để xây mới hoặc chỉ bị hư hỏng 2 phần (khung-tường và mái) hoặc không thuộc diện được hỗ trợ; nếu nhà ở thuộc diện được hỗ trợ thì

mới xác nhận tiếp các nội dung đăng ký của hộ gia đình tại các mục 2, 3, 4 và 5.

Mẫu số 02 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

**¹DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở
NĂMCỦA XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**

TT	Họ tên chủ hộ gia đình ²	Tên người có công với cách mạng trong hộ gia đình và mối quan hệ với chủ hộ		Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Thuộc diện xây mới nhà ở ³	Thuộc diện sửa chữa nhà ở ⁴
(1)	(2)	(3) ⁵	(4) ⁶	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Văn A	Ng Văn A (chủ hộ)	<i>Đối tượng a</i>			
2	Nguyễn Thị B	Ng Văn C (chồng)	<i>Đối tượng c</i>			
						
Tổng cộng⁷						

1. Tổng số hộ được hỗ trợ (bằng chữ)
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở (bằng chữ)
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở (bằng chữ)

T/M. UBND XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN).....
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Mẫu dùng cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

² Ghi họ tên chủ hộ gia đình có ở nhà thuộc diện được hỗ trợ.

³ Căn cứ vào hiện trạng nhà ở của từng hộ, nếu sau khi kiểm tra mà nhà ở thuộc diện phải phá dỡ để xây dựng nhà ở mới thì đánh dấu tại cột này.

⁴ Căn cứ vào hiện trạng nhà ở, nếu sau khi kiểm tra mà nhà ở thuộc diện chỉ phải sửa chữa thì đánh dấu tại cột này.

⁵ Chỉ ghi họ tên một người có công với cách mạng hiện có hộ khẩu thường trú tại nhà ở được hỗ trợ và mối quan hệ với chủ hộ.

⁶ Ghi đối tượng người có công theo quy định tại Điều 99 Nghị định này (ví dụ: nếu là người hoạt động cách mạng trước năm 1945 thì ghi “đối tượng a”, nếu là thân nhân liệt sĩ thì ghi “đối tượng c”, nếu là bệnh binh thì ghi “đối tượng h” ...).

⁷ Trong phần tổng cộng: tại cột 5 ghi tổng số hộ gia đình được hỗ trợ; cột 6 ghi tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở; cột 7 ghi tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở hiện có.

Mẫu số 03 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

¹TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM..... CỦA HUYỆN (QUẬN, THỊ XÃ....):

TT	Tên phường, xã, thị trấn và tên người có công được hỗ trợ ²	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ ³	Thuộc diện xây dựng mới nhà ở ⁴	Thuộc diện sửa chữa nhà ở ⁵
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Xã A			
1	Nguyễn Văn B	số 12, đường..., quận, TP....		
2	Nguyễn Thị C			
3				
II	Phường B			
1				
2				
III	Thị trấn C			
1				
Tổng cộng⁶				

1. Tổng số hộ được hỗ trợ (bằng chữ)
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở (bằng chữ)
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở (bằng chữ)

T/M. UBND HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Mẫu dùng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện. Khi Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo theo mẫu này cho UBND cấp tỉnh thì phải gửi kèm theo bản sao danh sách báo cáo của từng xã trong huyện có nhà ở thuộc diện được hỗ trợ theo Mẫu số 02 Phụ lục số IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

² Ghi tên xã, phường, thị trấn và tên người có công có ở nhà thuộc diện được hỗ trợ của từng xã, phường, thị trấn.

³ Ghi địa chỉ của từng nhà ở thuộc diện được hỗ trợ.

⁴ Ghi số tiền hỗ trợ của từng hộ gia đình để xây dựng mới nhà ở.

⁵ Ghi số tiền hỗ trợ của từng hộ gia đình để sửa chữa nhà ở.

⁶ Phần tổng cộng trong biểu: Cột 3 ghi tổng số đối tượng được hỗ trợ về nhà ở; cột 4 ghi tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới; cột 5 ghi tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở.

Mẫu số 05 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**¹BIÊN BẢN XÁC NHẬN XÂY DỰNG NHÀ Ở
 HOÀN THÀNH THEO GIAI ĐOẠN**

Hôm nay, ngày..... tháng năm

Tại công trình nhà ở của chủ hộ (ông/bà):

Địa chỉ:

Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã (hoặc phường thị trấn...) gồm:

1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn)

Ông (bà): Chức vụ:

2. Đại diện thôn (hoặc tổ dân phố):

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

3. Đại diện hộ gia đình:

- Ông (bà): Chức vụ:

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế phần công việc đã thực hiện của giai đoạn đầu (hoàn thành xây dựng nền móng và khung-tường), Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã (hoặc phường, thị trấn)thống nhất các nội dung sau:

1. Xác nhận hoàn thành phần việc xây dựng nền móng và khung - tường nhà ở của chủ hộ gia đình (ông/bà):

2. Phần việc xây dựng nhà ở giai đoạn 1 bảo đảm yêu cầu chất lượng. Biên bản này được lập thành 04 bản để các bên sau đây lưu giữ:

- 01 bản chủ hộ gia đình lưu giữ;

- 01 bản gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện;

- 01 bản lưu Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn)

- 01 bản để Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc phường, thị trấn) tổng hợp, lập hồ sơ hoàn thành công trình gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thành phần tham gia xác nhận (ký và ghi rõ họ, tên)

1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã:

2. Đại diện thôn (hoặc tổ dân phố):

3. Đại diện hộ gia đình:

Ghi chú: ¹ Biên bản này chỉ lập sau khi hộ gia đình hoàn thành xây dựng phần nền móng và khung - tường nhà ở. Sau khi hoàn thiện nhà ở thì lập Biên bản theo Mẫu số 06 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

Mẫu số 06 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹BIÊN BẢN XÁC NHẬN HOÀN THÀNH XÂY DỰNG NHÀ Ở ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Hôm nay, ngày tháng năm

Tại công trình xây dựng nhà ở của chủ hộ (ông/bà)

Địa chỉ:

Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã (hoặc phường, thị trấn...) gồm:

1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn) :

Ông (bà): Chức vụ:

Ông (bà): Chức vụ:

2. Đại diện thôn (hoặc tổ dân phố):

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

3. Đại diện hộ gia đình:

Ông (bà):

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế nhà ở đã hoàn thành xây dựng, Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã (hoặc phường, thị trấn) thống nhất các nội dung sau đây:

1. Xác nhận nhà ở của chủ hộ: đã hoàn thành việc xây dựng toàn bộ nhà ở.

- Diện tích nhà ở:m²

- Vật liệu làm nền móng nhà:

- Vật liệu làm thân nhà:

- Vật liệu làm mái nhà:

2. Đồng ý để chủ hộ đưa nhà ở vào sử dụng.

Biên bản lập thành 04 bản để các bên sau đây lưu giữ:

- 01 bản chủ hộ gia đình lưu giữ;

- 01 bản gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện;

- 01 bản lưu Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn)

- 01 bản để Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc phường, thị trấn ...) tổng hợp, lập hồ sơ hoàn thành công trình gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thành phần tham gia xác nhận (ký và ghi rõ họ, tên)

1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã:

2. Đại diện thôn (hoặc tổ dân phố):

3. Đại diện hộ gia đình:

Ghi chú: ¹ Nếu nhà ở chưa hoàn thành hoặc không đảm bảo chất lượng thì không ký biên bản xác nhận và có biên bản yêu cầu chủ hộ sửa chữa, bổ sung.